

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Thu Trang

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Đầu tư của doanh nghiệp giữ một vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế. Tỉnh Thái Nguyên có 96,2% là doanh nghiệp ngoài nhà nước và hơn 95% trong số đó có quy mô vừa nhỏ và siêu nhỏ, chưa mạnh dạn đầu tư vốn phát triển doanh nghiệp. Trong những năm qua, tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển của thành phần kinh tế này còn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Bằng phương pháp thu thập thông tin từ những tài liệu đã công bố như tạp chí, sách thống kê, báo chuyên ngành và thống kê mô tả, bài viết xây dựng cơ sở lý luận làm rõ một số khái niệm và các lý thuyết liên quan đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp. Trên cơ sở thực tiễn, hệ thống 7 bài học kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Thái Nguyên, từ đó giúp tỉnh sẽ có những giải pháp khả thi, hiệu quả để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng quy mô, phát triển sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Từ khóa: *Quyết định đầu tư; khuyến khích đầu tư; doanh nghiệp; đầu tư; chính sách.*

Ngày nhận bài: 13/5/2020; Ngày hoàn thiện: 23/6/2020; Ngày đăng: 29/6/2020

SOME THEORETICAL AND PRACTICAL ISSUES ON INVESTMENT ENCOURAGEMENT OF NON – STATE ENTERPRISES AND LESSONS FOR THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Thu Trang

TNU - University of Economics and Business Administration

ABSTRACT

Business investment plays a very important role in the economy. Thai Nguyen has 96.2% non-state enterprises and more than 95% of them are small and medium-sized enterprises, but the capital for business development has not invested strongly. In recent years, the province has many guidelines and policies to encourage all economic sectors to invest to promote economic growth. However, the development of components do not commensurate with the available potentials. By collecting information from published documents such as magazines, statistical books, specialized newspapers and descriptive statistics, the article has focused on clarifying some concepts and theories related to investment decisions of businesses. On a practical basis, a system of 7 lessons learned for Thai Nguyen province, thereby the province will have feasible and effective solutions to create favorable conditions to promote businesses to strongly invest capital to expand scale, develop production and business in the future.

Keywords: *Investment decisions; encourage investment; businesses; investment; policy.*

Received: 13/5/2020; Revised: 23/6/2020; Published: 29/6/2020

Email: nguyentrang.tueba@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>; Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Doanh nghiệp (DN) là một bộ phận không thể thiếu và ngày càng đóng vai trò tích cực trong nền kinh tế. Phân theo loại hình, doanh nghiệp bao gồm: (1) Doanh nghiệp nhà nước, (2) Doanh nghiệp ngoài nhà nước (DNNN), (3) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong những năm gần đây, khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia vào hầu hết các hoạt động kinh tế và đã trở thành động lực cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Đầu tư của DN nói chung và DNNN nói riêng giữ một vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế. Theo quan điểm vĩ mô, các quyết định đầu tư rất quan trọng đối với nền kinh tế, đầu tư chiếm phần lớn sự biến động trong tổng sản phẩm quốc dân và là chỉ số quan trọng dẫn đầu về hiệu quả kinh tế. Theo quan điểm vi mô, đầu tư rất quan trọng cho sự phát triển của các DN, tăng hiệu quả bằng cách giảm chi phí đơn vị. Đặc biệt, với tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, đầu tư của DN thể hiện vai trò là động lực để thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Thái Nguyên là một tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc, tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì được đà tăng trưởng và phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trên địa bàn ước đạt 9%; tổng sản phẩm trong tỉnh bình quân đầu người ước đạt 83,5 triệu đồng [1]. Tính đến năm 2018, tỉnh Thái Nguyên có 3448 doanh nghiệp, trong đó 3311 doanh nghiệp ngoài nhà nước (DNNN) (chiếm 96,02%), số DNNN đang hoạt động là 3165 (chiếm 91,8% tổng số DNNN), hơn 90% DN có quy mô vừa và nhỏ, chưa mạnh dạn đầu tư vốn phát triển doanh nghiệp [2]. Tuy nhiên, tổng nguồn vốn đầu tư của khu vực DNNN chỉ chiếm 32%. Quy mô vốn thấp sẽ hạn chế việc đổi mới công nghệ, tận dụng cơ hội kinh doanh và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt và hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để khuyến khích đầu tư của doanh nghiệp ngoài nhà nước? Để giải quyết vấn đề nêu trên, cần phải nghiên cứu sâu hơn về cơ

sở lý luận và học hỏi kinh nghiệm thực tiễn của các địa phương đã rất thành công trong khuyến khích đầu tư của thành phần kinh tế này.

Mục tiêu cơ bản của bài viết này là hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn đầu tư của DNNN, rút ra các bài học kinh nghiệm hỗ trợ và khuyến khích đầu tư của khu vực DNNN.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập thông tin: Do đây là nghiên cứu tổng quan nên kết quả nghiên cứu chủ yếu dựa trên các thông tin đã công bố, được thu thập từ những tài liệu đã công bố như tạp chí, sách thống kê, báo chuyên ngành và mạng Internet.

Thống kê mô tả: Là phương pháp phân tích chủ yếu được sử dụng trong bài viết này nhằm phản ánh những đặc tính của đối tượng nghiên cứu thông qua việc diễn giải các khái niệm và mô tả thực tiễn về khuyến khích đầu tư của một số địa phương, từ đó đưa ra các bài học kinh nghiệm cho tỉnh Thái Nguyên.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Một số khái niệm liên quan

Khái niệm doanh nghiệp ngoài nhà nước

Trong nghiên cứu này, thuật ngữ DN được hiểu theo khái niệm được quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 (26/11/2014), cụ thể như sau: “Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh”.

Theo Tổng cục thống kê, khái niệm doanh nghiệp ngoài nhà nước được hiểu như sau: “Doanh nghiệp ngoài nhà nước là các DN có vốn trong nước thuộc sở hữu tư nhân một người hoặc nhóm người hoặc thuộc sở hữu Nhà nước nhưng chiếm từ 50% vốn điều lệ trở xuống”. DN ngoài Nhà nước bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân; công ty hợp danh; công ty TNHH tư nhân; công ty TNHH có vốn Nhà nước từ 50% trở xuống; công ty cổ phần không có vốn Nhà nước; công ty cổ phần có vốn Nhà nước từ 50% trở xuống.

Khái niệm đầu tư

Đầu tư: Tiếp cận đầu tư trên góc độ kinh tế, Từ Quang Phương (2013) cho rằng: “Đầu tư là quá trình sử dụng phối hợp các nguồn lực trong một

thời gian xác định nhằm đạt được kết quả hoặc một tập hợp các mục tiêu xác định trong điều kiện kinh tế xã hội nhất định” [3]. Theo luật Đầu tư 2014, đầu tư là việc nhà đầu tư bỏ vốn bằng các loại tài sản hữu hình hoặc vô hình để hình thành tài sản, tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của luật Đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Vai trò của đầu tư đối với sự hình thành và phát triển doanh nghiệp

Theo Keynes (1936), bất cứ khi nào nguồn vốn đầu tư tăng thì nhu cầu về nguồn nhân lực và tư liệu sản xuất cũng sẽ tăng theo. Chính điều này sẽ tạo ra thêm nhiều việc làm mới và làm tăng tổng cầu trong nền kinh tế. Những điều này sẽ khiến cho tổng thu nhập của nền kinh tế được cải thiện, từ đó có thêm tiết kiệm để quay trở lại đầu tư. Chính vì vậy, vốn đầu tư là một yếu tố tiên quyết cần có khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD). Ngoài ra, khi tiến hành mở rộng quy mô, nâng cấp máy móc thiết bị, cập nhật công nghệ sản xuất mới,... DN đều phải bỏ ra nguồn vốn mới có thể thực hiện được các hoạt động này (đầu tư phát triển) [4].

Theo Bùi Xuân Phong (2006), đầu tư là một trong những hoạt động chủ yếu và có vai trò quan trọng đối với DN bởi vì nó quyết định sự tăng trưởng và phát triển của DN trong tương lai. Việc đầu tư của DN là nhằm tạo mới hoặc bổ sung những tư liệu cần thiết cho hoạt động SXKD của DN [5].

Mặc dù đầu tư là luôn cần thiết đối với DN nhưng để đáp ứng mục tiêu tối đa hóa giá trị của DN, DN phải tìm kiếm và lựa chọn cơ hội đầu tư phù hợp với DN mình. Nếu không có dự án để tiến hành đầu tư thì về dài hạn DN cũng sẽ không thể tồn tại và phát triển được. Tuy nhiên nếu quyết định đầu tư vào những dự án không khả thi thì khả năng thua lỗ dẫn đến phá sản của DN cũng rất cao. Do đó mà DN cần phải nghiên cứu thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư, có như vậy thì các dự án đầu tư của DN mới thực sự mang lại hiệu quả.

3.2. Các lý thuyết liên quan đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp

Mô hình cơ sở về đầu tư của doanh nghiệp

Theo Romer (2012), giữa chi phí sử dụng vốn và lượng vốn có mối tương quan âm và phần

lớn lượng vốn DN sử dụng không phải đi thuê mà là thuộc sở hữu của DN, do đó việc xác định chi phí sử dụng vốn là không giống nhau giữa các DN. Theo kết quả nghiên cứu này cho thấy: Thứ nhất, lãi suất tăng sẽ khiến cho việc đầu tư thêm vốn của DN giảm. Thứ hai, tỷ lệ khấu hao càng cao thì động lực đầu tư thêm vốn càng thấp. Thứ ba, tốc độ tăng giá một đơn vị vốn càng nhanh thì động lực đầu tư càng cao. Thứ tư, thuế cao sẽ khiến DN tăng đầu tư của DN [6].

Lý thuyết chiết trung – Mô hình OLI

John Dunning (1997) đã phát triển lý thuyết chiết trung hay còn gọi là mô hình OLI. Theo lý thuyết này, có 3 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư đó là: (i) Lợi thế về sở hữu (Ownership advantages – lợi thế O) đó chính là tài sản, chi phí giao dịch; (ii) Lợi thế về khu vực (Locational advantages – lợi thế L) chính là tài nguyên thiên nhiên, sự tăng trưởng của thị trường, hệ thống cơ sở hạ tầng, và các chính sách của Chính phủ và (iii) Lợi thế về nội địa hóa (Internalisation advantages – lợi thế I) chính là các lợi thế về chi phí giao dịch; thông tin đầy đủ; lợi thế về chi phí thực hiện các bản quyền phát minh, sáng chế. Trên cơ sở mô hình OLI có rất nhiều nhà nghiên cứu đã phát triển cụ thể hơn cũng như vận dụng vào các trường hợp nghiên cứu cụ thể của địa phương [7].

Lý thuyết về thể chế và môi trường đầu tư

Thể chế bao gồm các thể chế chính thức và phi chính thức. Thể chế chính thức là những ràng buộc được qui định bởi nhà nước như luật, hiến pháp, các quy định... Thể chế phi chính thức là các nhân tố như tập quán, văn hóa, qui tắc ứng xử [8].

Một nghiên cứu về thể chế khá phổ biến ở Việt Nam đó là Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). PCI là một công cụ đo lường và đánh giá công tác quản lý và điều hành kinh tế của 63 tỉnh, thành phố Việt Nam. Các lý thuyết về thể chế và các chỉ số PCI đã nghiên cứu một cách sâu sắc các nhân tố “mềm” ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp.

Lý thuyết về Marketing địa phương/Marketing vùng

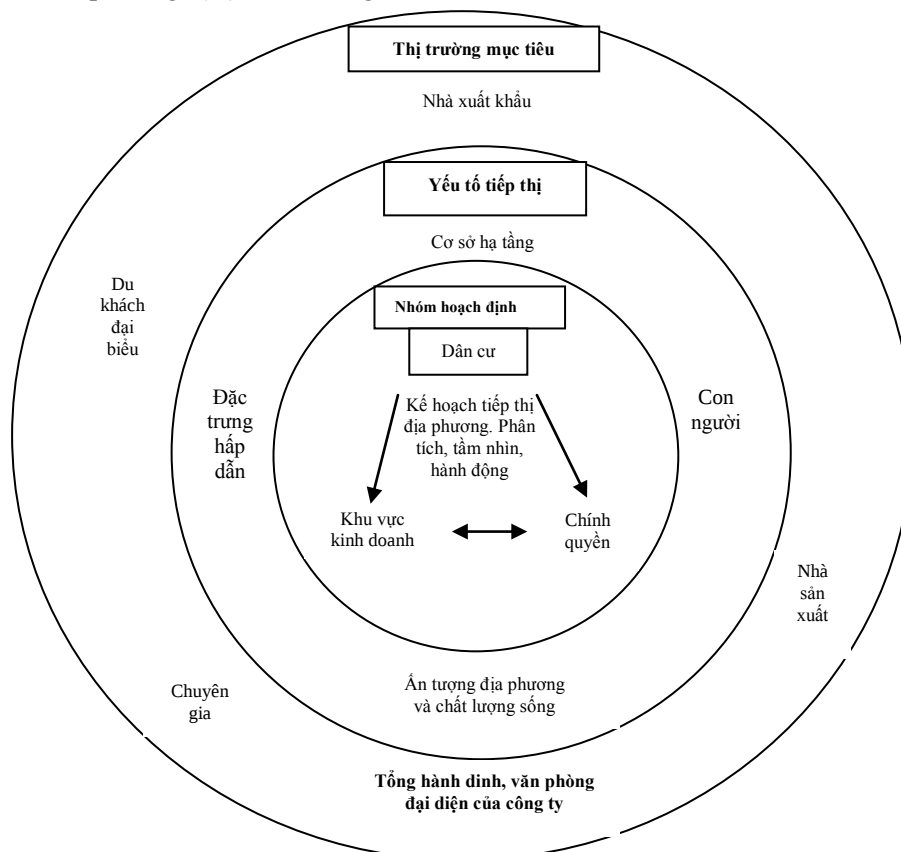
Theo Kotler (2002), marketing địa phương là hệ thống các hoạt động mà địa phương thực hiện

nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh. Đây là việc xây dựng những yếu tố khác biệt “nhân tạo” chứ không phải là các yếu tố tự nhiên như vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên. Các hoạt động marketing hiệu quả sẽ giúp địa phương trở nên hấp dẫn hơn trong mắt các khách hàng mục tiêu. Marketing địa phương chính là hệ thống các chương trình hành động chủ động nhằm thay đổi được tình trạng kinh tế xã hội của địa phương theo chiều hướng tốt hơn [9], [10].

“Khách hàng mục tiêu” của marketing địa phương chính là các đối tác của họ. Các đối tác này có thể chia làm 4 nhóm: (i) Khách du lịch - là những người đến tham quan, nghỉ ngơi và họ sẽ trực tiếp sử dụng các dịch vụ của địa phương; (ii) Người lao động và thân nhân của họ - là những người dân địa phương, mặt khác họ cũng chính là những người làm marketing địa phương; (iii) Nhà đầu tư - là các doanh nghiệp đã, sẽ hoạt động trong phạm vi của địa phương; (iv) Thị trường xuất

khẩu - là các cá nhân tổ chức thực hiện hoạt động mua- bán hàng hóa của địa phương [9]... Các địa phương khác nhau sẽ lựa chọn các khách hàng mục tiêu khác nhau phù hợp với điều kiện của mình. Như vậy theo quan điểm của marketing địa phương nhà đầu tư cũng chính là một nhóm khách hàng mục tiêu của một địa phương hay một khu vực địa lý.

Sau khi lựa chọn khách hàng mục tiêu, địa phương cần xây dựng chiến lược marketing trên mỗi đoạn thị trường mục tiêu là định vị bản sắc và hình ảnh địa phương. Định vị chính là việc địa phương muốn khách hàng nghĩ về địa phương mình như thế nào? Vì vậy, địa phương cần phân tích điểm mạnh, điểm yếu của mình để lựa chọn hình ảnh định vị cho phù hợp. Chiến lược định vị sẽ quyết định các hoạt động mà địa phương thực hiện nhằm thu hút khách hàng, trong đó có các nhà đầu tư (Hình 1).



Hình 1. Các cấp của Marketing địa phương
(Nguồn: Kotler và các cộng sự, (2002) [9])

3.3. Cơ sở thực tiễn về khuyến khích đầu tư của doanh nghiệp

Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Bắc Ninh là 3 điểm sáng trong thu hút đầu tư của cả nước nói chung và khu vực phía Bắc nói riêng. Vì vậy, những giải pháp mà 3 địa phương đã và đang áp dụng trong khuyến khích DNNN đầu tư có thể là những bài học kinh nghiệm cho tỉnh Thái Nguyên.

Kinh nghiệm của tỉnh Vĩnh Phúc

Vĩnh Phúc là tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, cửa ngõ của Thủ đô, gần sân bay Quốc tế Nội Bài, là cầu nối giữa các tỉnh phía Tây Bắc với Hà Nội và đồng bằng châu thổ sông Hồng, do vậy tỉnh có vai trò rất quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế khu vực và quốc gia. Năm 2019, hoạt động đầu tư trên địa bàn tăng trưởng khá, các thành phần kinh tế trên địa bàn tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, đóng góp không nhỏ vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Trong đó, khu vực DNNN đang ngày càng đóng góp tỷ trọng vốn lớn trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn tỉnh, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh và có vai trò quan trọng trong thu hút, giải quyết việc làm cho người lao động khu vực nông thôn, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp, nông thôn sang khu vực công nghiệp dịch vụ. Năm 2019, tỉnh cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đầu tư của DNNN cho 48 dự án, tổng vốn đăng ký 13,55 nghìn tỷ, cao gấp 4,5 lần kế hoạch, tăng 54% so với năm 2018. Lũy kế đến năm 2019, có 755 dự án của DNNN với tổng vốn đầu tư đăng ký là 80,9 nghìn tỷ đồng.

Để đạt được những kết quả kể trên, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ các DNNN đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, giúp cho cộng đồng doanh nghiệp từng bước vượt qua khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Cụ thể phải kể đến một số giải pháp tỉnh đã thực hiện [11].

Thứ nhất, Khi nội lực còn hạn chế, tỉnh chủ trương tập trung mọi nguồn lực và tạo điều

kiện, khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tỉnh thực hiện chính sách “trải thảm đỏ” và “đi tắt đón đầu”, tập trung ưu tiên các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, tạo quỹ đất và vị trí địa lý thuận lợi để thu hút đầu tư.

Thứ hai, Vĩnh Phúc tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tỉnh thành lập Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư (IPA Vĩnh Phúc) - cơ quan đầu mối về xúc tiến, hỗ trợ đầu tư, thành lập Ban Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất cấp tỉnh để giải phóng mặt bằng nhanh, tạo quỹ đất sạch cho các dự án đầu tư.

Thứ ba, Tỉnh đã dành nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống kết cấu hạ tầng ngoài các khu, cụm công nghiệp, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thu hút được nhiều DNNN đầu tư vào địa bàn;

Thứ tư, tỉnh ban hành Chính sách tập trung thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ sạch, giá trị gia tăng lớn, tiết kiệm đất, hướng tới các dự án sử dụng công nghệ cao, các dự án công nghiệp hỗ trợ, đẩy mạnh thu hút các dự án trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ nhằm hiện đại hóa nền kinh tế, tạo ra sự phát triển bền vững. Tiêu biểu là 2 chính sách: Ngày 12/12/2016, HĐND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành nghị quyết số 57/2016/NQ – HĐND về quy định một số biện pháp đặc thù dành cho các nhà đầu tư. Ngày 22/12/2015, HĐND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành nghị quyết hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 – 2020.

Kinh nghiệm của tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh là tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Quảng Ninh được ví như một Việt Nam thu nhỏ vì có cả biển đảo, đồng bằng, trung du, đồi núi, biên giới. Trong quy hoạch phát triển kinh tế, Quảng Ninh vừa thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc vừa thuộc vùng duyên hải Bắc bộ. Năm 2019, trong bối cảnh những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, tỉnh Quảng Ninh

vẫn đạt được nhiều kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế xã hội. Trong đó, tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2019 đạt 76,4 nghìn tỷ tăng 11,3% cùng kỳ, chiếm 41,2% GRDP. Trong đó, vốn nhà nước 22,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 30%, tăng 4,5%; vốn khu vực DNNNN 48 nghìn tỷ đồng, chiếm 62,8%, tăng 14,9%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 5,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,2%, tăng 11,5% cùng kỳ. Khu vực DNNNN tỉnh Quảng Ninh đóng góp một vai trò rất lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một trong những yếu tố làm nên thành công hiện nay đó là Quảng Ninh đã và đang tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp cụ thể để khuyến khích DNNNN đầu tư như sau [12]:

Thứ nhất, năm 2012, Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong cả nước thành lập Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh (IPA Quảng Ninh). Đây là tổ chức chuyên trách trực thuộc UBND tỉnh làm công tác xúc tiến và hỗ trợ các nhà đầu tư;

Thứ hai, đẩy mạnh cải cách hành chính trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ cho nhà đầu tư, vận hành các phần mềm quản lý thông tin, điều hành công vụ trong các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục, loại bỏ những thủ tục không hợp lý, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, ngành, các cấp chính quyền cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nhiều thủ tục hành chính đã được rút gọn, giảm bớt phiền hà và thời gian chờ đợi.

Thứ ba, Tỉnh tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng kinh tế nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư.

Thứ tư, Tỉnh đã xây dựng và ban hành một số chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp và nhà đầu tư, như: Chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh (hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng, đầu tư hệ thống xử lý nước thải, hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động tại các doanh nghiệp thứ cấp trong khu công nghiệp, khu

kinh tế); hỗ trợ các doanh nghiệp trong triển khai ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất kinh doanh; hỗ trợ về vốn tín dụng...

Thứ năm, Quảng Ninh còn đưa ra các chính sách riêng cụ thể để hỗ trợ nhóm DNNNN tiềm năng là các doanh nghiệp khởi nghiệp, các hộ kinh doanh để chuyển đổi sang doanh nghiệp. Điển hình năm 2018, UBND tỉnh Quảng Ninh đã trình HĐND ban hành Nghị Quyết 148/NQ – HĐND (ngày 7/12/2018) về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, chỉ cách trung tâm thủ đô khoảng 30 km, là đầu mối quan trọng giữa Hà Nội với các tỉnh phía Bắc, nằm trên hành lang kinh tế Việt - Trung và trong tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Với vị trí này, Bắc Ninh có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển về nhiều mặt từ du lịch đến công nghiệp. Hiện Bắc Ninh là một điểm đến hấp dẫn nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Năm 2019, tổng vốn đầu tư phát triển toàn tỉnh ước đạt 70.071 tỷ đồng, đạt 99,3% kế hoạch; thu hút đầu tư DNNNN thêm 11,5 nghìn tỷ đồng; thành lập mới 2.398 doanh nghiệp, 700 đơn vị trực thuộc với tổng vốn đăng ký 22,2 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến nay 1.324 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký sau điều chỉnh 159 nghìn tỷ đồng; 16.686 doanh nghiệp với tổng số vốn điều lệ đăng ký 244 nghìn tỷ đồng. Để có được những thành tựu trong thu hút đầu tư thời gian qua, tỉnh Bắc Ninh đã tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cụ thể như sau [13]:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng quy hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng, đô thị. Coi công tác quy hoạch là nhân tố tạo đà cho phát triển và thu hút đầu tư ở địa phương;

Thứ hai, đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính. Tỉnh đề cao giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Lãnh đạo tỉnh luôn quan tâm sát sao tới hoạt

động của doanh nghiệp, thường xuyên tiếp xúc, gặp mặt và làm việc tại cơ sở sản xuất để lắng nghe phản ánh của doanh nghiệp về thuận lợi, khó khăn, những kiến nghị đề xuất cho tỉnh. Công tác cải cách thủ tục hành chính được tích cực triển khai.

Thứ ba, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: nhà đầu tư được tỉnh tạo điều kiện liên kết, hợp tác đào tạo nghề với các trường, trung tâm dạy nghề và ưu tiên tuyển lao động đã qua đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn. Tỉnh chú trọng phát triển hạ tầng khu nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo thông qua việc hình thành và phát triển các khu làng đại học hiện đại, văn minh với hàm lượng cao về kinh tế tri thức, qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

Thứ tư, đa dạng hóa các hình thức xúc tiến đầu tư: Các hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch hàng năm và hoạt động Xúc tiến đầu tư “tại chỗ”;

Thứ năm, chú trọng công tác đào tạo cán bộ, nhất là những người đứng đầu các ngành, các lĩnh vực quan trọng. Quán triệt cán bộ về đạo đức công vụ, tránh gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thường xuyên cử cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư tham gia các khóa học, tập huấn để nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng, văn hóa công sở.

Bài học kinh nghiệm về khuyến khích đầu tư cho tỉnh Thái Nguyên

Từ những kinh nghiệm của một số tỉnh về khuyến khích đầu tư, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm cho tỉnh Thái Nguyên trong việc tăng cường thu hút đầu tư để góp phần thúc đẩy kinh tế tỉnh phát triển, cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về đầu tư: Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đã cam kết, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi.

Thứ hai, tập trung các nguồn lực để hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch tạo điều kiện

thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận, lựa chọn địa điểm và lĩnh vực đầu tư: Tăng cường công tác quản lý quy hoạch; hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất, tập trung giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho các dự án đầu tư.

Thứ ba, quan tâm phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các doanh nghiệp: Nghiên cứu điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao trình độ lao động, đặc biệt lưu ý tới việc đào tạo các ngành nghề hiện đang thiếu hụt lao động và đào tạo tại các khu vực tập trung các khu công nghiệp, các dự án lớn có nhu cầu cao về số lượng lao động;

Thứ tư, đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn đầu tư, tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư một cách chuyên nghiệp, có hiệu quả, định hướng thu hút đầu tư có chọn lọc.

Thứ năm, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư. Cụ thể là tổ chức tốt các hoạt động kêu gọi đầu tư thông qua hội chợ thương mại, triển lãm... để tiếp thị hình ảnh và tiềm năng của địa phương. Tập trung tìm kiếm nhà đầu tư tốt, chú trọng năng lực thực chất của nhà đầu tư...

Thứ sáu, phải có chính sách chủ động phát triển doanh nghiệp trong nước lớn mạnh để có thể liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài, cùng phát triển. Để làm được điều này, bên cạnh nỗ lực của doanh nghiệp, đòi hỏi các bộ, ngành trung ương và địa phương cần phải triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nội dung Nghị quyết Trung ương lần thứ 5, Khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nước phát triển.

Thứ bảy, tạo môi trường kinh tế, chính trị, xã hội ổn định và tăng cường vai trò của chính quyền địa phương. Cần triển khai hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và đồng hành cùng nhà đầu tư để hướng dẫn, tạo điều kiện, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án đầu tư thực hiện đúng cam kết, kiên quyết thu hồi các dự án triển khai chậm tiến độ...

4. Kết luận

Đầu tư của DN nói chung và DNNNN nói riêng giữ một vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế. Bài viết đã tập trung làm rõ một số khái niệm có liên quan và các lý thuyết liên quan đến quyết định đầu tư của DN. Từ thực tiễn về khuyến khích DNNNN đầu tư của 3 địa phương - 3 điểm sáng trong thu hút đầu tư của cả nước nói chung và khu vực phía Bắc nói riêng, bài viết cũng đã hệ thống 7 bài học kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Thái Nguyên, từ đó tỉnh sẽ có những giải pháp khả thi, hiệu quả để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy DNNNN mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng quy mô, phát triển sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận, góp phần khai thác tiềm năng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. People's Committee of Thai Nguyen Province, *Report on the implementation of socio-economic development tasks in 2019 and socio-economic development tasks in 2020*, 2019.
- [2]. Thai Nguyen Statistical Office, *Statistical Yearbook of Thai Nguyen Province in 2018*, 2019.
- [3]. Q. P. Tu, *Investing Economics*. Ha Noi: National Economics University, 2001.
- [4]. Keynes, J. Maynard, *The General Theory of Employment, Interest and Money*. New York: MacMillan, 1936.
- [5]. X. P. Bui, *Administration of investment projects*, Ha Noi: Post Office, 2006.
- [6]. Romer, David, *Chapter 9: Investment*. Advanced Macroeconomics. New York, 2012.
- [7]. J. H. Dunning, *Trade, location of economic Activity and the MNE: A search for Approach in the international allocation of economic activity*. New York: Holmes and Meier Publisher, 1997.
- [8]. M. C. Nguyen, "Current situation of investing environment and investing environment improving policy to promote investment of small and medium-sized enterprises in Vietnam," *Journal of Science and Technology*, vol. 54, pp. 76-88, 2019.
- [9]. P. Kotler, M. A. Hamlin, I. Rein, and D. H. Haider, *Marketing Asian places, Attracting investment, industry, and tourism to cities, states, and nations*. John Wiley & Sons (Asian) Pte Ltd, 2002.
- [10]. T. L. Le, "Application of local marketing to model the factors affecting business investment decisions in economic zones," *Asia-Pacific Economic Review*, vol. 6, pp. 46-49, 2016.
- [11]. T. Hang, "Vinh Phuc: Improving the environment to attract investment, develop enterprise," 2019. [Online]. Available: <http://tuyengiao.vn/vinh-phuc-hoi-nhap-phat-trien/vinh-phuc-cai-thien-moi-truong-thu-hut-dau-tu-phat-trien-doanh-nghiep-127110>. [Accessed May 11, 2020].
- [12]. T. Hang, "Experience in attracting development investment from Quang Ninh," 2019. [Online]. Available: <https://enternews.vn/kinh-nghiem-thu-hut-dau-tu-phat-trien-tu-quang-ninh-163737.html>. [Accessed May 11, 2020].
- [13]. Department of Planning and Investment of Bac Ninh province, "Experience of attracting investment in Bac Ninh province," 2019. [Online]. Available: <http://skhdt.bacninh.gov.vn/news/-/details/57283/kinh-nghiem-thu-hut-au-tu-cua-tinh-bac-ninh>. [Accessed May 11, 2020].